

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) đối với khách hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Luật các TCTD và quy định pháp luật liên quan, tình hình thực hiện của các TCTD, NHNN xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng (đã được sửa đổi, bổ sung) (sau đây gọi là Thông tư 39) như sau:

I. Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành Thông tư:

- Tại khoản 2 Điều 64 Luật ban hành VBQPPL năm 2025 quy định: Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành hoặc liên tịch ban hành; văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo; văn bản khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nội dung điều chỉnh vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 39, các TCTD đề nghị NHNN sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư 39.

Do đó, để tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng an toàn, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ, yêu cầu thực tiễn và mục tiêu quản lý của NHNN, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39 là cần thiết và cần sớm được ban hành.

II. Mục đích, quan điểm, sự phù hợp của dự thảo Thông tư với đường lối, chủ trương của Đảng

- Mục đích, quan điểm chỉ đạo: Việc xây dựng dự thảo Thông tư phù hợp quy định của Luật Các TCTD 2024 và yêu cầu thực tiễn.

- Dự thảo Thông tư phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

- Các nội dung quy định tại dự thảo Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính.

III. Bố cục nội dung cơ bản dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư bao gồm 10 Điều, cụ thể:

Điều 1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 1

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 8
 Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18
 Điều 5. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 22
 Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 23
 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 32b
 Điều 8. Bãi bỏ Điều 32c, Điều 32h
 Điều 10. Điều khoản thi hành

IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Thông tư:

TT	Quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do quy định tại Dự thảo Thông tư
1	Không có	Bổ sung khoản 3 vào Điều 1: “3. Hoạt động cho vay được nêu tại <u>phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u> và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.	Để đồng bộ với các hình thức cấp tín dụng khác tại các Thông tư khác và phù hợp với đặc thù hoạt động của các TCTD tham gia các Phương án chuyển giao bắt buộc thì việc quy định các nội dung đặc thù khác tại Phương án chuyển giao bắt buộc là phù hợp với đặc thù của các TCTD chuyển giao và nhận chuyển giao bắt buộc.
2	Khoản 13 Điều 2 quy định: 13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và không vượt quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Việt Nam.	13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân) và không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng Việt Nam tại các Quỹ tín dụng	Để phù hợp với bối cảnh nền kinh tế hiện nay và tương quan đồng bộ với các quy định pháp luật khác. Riêng Quỹ TDND, cần tách biệt với các TCTD khác để phù hợp với đặc thù về quy mô hoạt động, năng lực tài chính và đối tượng khách hàng của hệ thống Quỹ TDND, đồng thời góp phần đảm bảo tính thận

		nhân dân.	trọng trong cấp tín dụng và phản ánh đúng bản chất của các khoản vay quy mô nhỏ, lẻ đặc thù của Quỹ TDND. ¹
3	Khoản 6 Điều 8 quy định: Những nhu cầu vốn không được cho vay. TCTD không được cho vay đối với các nhu cầu vốn: 6. Để trả nợ khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm), khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ; b) Là khoản vay chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.	Những nhu cầu vốn không được cho vay. TCTD không được cho vay đối với các nhu cầu vốn: 6. Để trả nợ khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm), khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ; b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.	Một số TCTD kiến nghị bổ sung quy định/tiêu chí xác định khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư 39 để TCTD triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, Thông tư 39 quy định về hoạt động cho vay của TCTD được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật các TCTD đối với khách hàng. Do đó, việc quy định cụ thể khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại Thông tư 39 là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Hiện nay, tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 39 đã có quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản vay trong nước; do đó, để tạo điều kiện cho các TCTD trong quá trình thực hiện nhưng đảm bảo phù hợp với bản chất khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư, Dự thảo Thông tư chỉnh sửa quy định tại khoản 6 Điều 8 theo hướng quy định cụ thể khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại

¹ Số liệu tổng hợp về hoạt động của QTDND tại thời điểm 31/3/2025: dư nợ bình quân mỗi khách hàng khoảng gần 300 triệu đồng/khách hàng, khoản vay 200 triệu đồng chiếm khoảng 2,9% vốn điều lệ.

			thời hạn trả nợ <u>tương tự</u> như quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay trong nước tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 39.
4	Khoản 4 Điều 18 quy định: 4. TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, TCTD thực hiện thu nợ theo thứ tự thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả.	4. Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.	Trên cơ sở thực tiễn hoạt động, một số TCTD và NHNN các Khu vực kiến nghị, đề xuất cho phép TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn; chỉ quy định thứ tự thu nợ gốc trước, lãi thu sau. Quy định cho phép TCTD và khách hàng chủ động thỏa thuận trong việc thu nợ gốc, lãi đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn góp phần tăng tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của khoản nợ vay và nguồn trả nợ của khách hàng. Do đó, dự thảo Thông tư sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư 39 (đã được sửa đổi bổ sung) đề tạo điều kiện cho TCTD và khách hàng trong hoạt động cho vay.

5	<i>Không có</i>	Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 22 như sau: h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.	Dự thảo Thông tư bãi bỏ Điều 32c tại Thông tư 39 về giới hạn dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử; do đó cần phải có quy định yêu cầu TCTD quy định cụ thể mức giới hạn này tại quy định nội bộ để đảm bảo TCTD tự chịu trách nhiệm và kiểm soát rủi ro dựa trên khẩu vị rủi ro của từng TCTD và năng lực quản trị trong trường hợp TCTD cho vay bằng phương tiện điện tử.
6	Điểm a khoản 1 Điều 23 quy định: 1. Thỏa thuận cho vay phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có các nội dung sau: a) Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp của tổ chức tín dụng cho vay; tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu hoặc mã số doanh nghiệp của khách hàng;	1. Thỏa thuận cho vay phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có các nội dung sau: “a) Thông tin về tổ chức tín dụng cho vay và khách hàng vay;”.	Tiếp thu ý kiến của TCTD và chỉnh sửa dự thảo Thông tư theo hướng để các TCTD tự thỏa thuận với khách hàng về thông tin định danh/thông tin nhận biết của khách hàng.
7	Điều 32b quy định: 1. Tổ chức tín dụng phải có giải pháp, công nghệ kỹ thuật để nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử; chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đảm bảo tối thiểu các yêu cầu sau: a) Đảm bảo sự khớp đúng giữa thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng (là các yếu tố, đặc điểm sinh học gắn liền với khách hàng thực hiện định danh, khó làm giả, có tỷ lệ trùng nhau thấp như vân tay, khuôn mặt, móng mắt, giọng nói và các yếu tố sinh trắc học khác) với các thông tin, yếu tố sinh trắc học tương ứng trên các tài liệu,	1. Tổ chức tín dụng phải có giải pháp, công nghệ kỹ thuật để nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử; chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đảm bảo tối thiểu các yêu cầu sau: a) Tổ chức tín dụng thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng như việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;	Trên cơ sở ý kiến của các TCTD, các đơn vị thuộc NHNN, dự thảo Thông tư chỉnh sửa quy định về nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo hướng tham chiếu quy định của NHNN về việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử để đảm bảo tính đồng bộ; đồng thời quy định cho vay bằng phương tiện điện tử áp dụng đối với tổ chức và không giới hạn mục đích cho vay đối với cá nhân để phù hợp với bối cảnh thúc đẩy quá trình chuyển đổi số hiện nay, qua đó góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn của TCTD, gia

	dữ liệu cần thiết nhằm nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, theo yêu cầu của tổ chức tín dụng hoặc với dữ liệu định danh cá nhân được xác thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc với cơ sở dữ liệu căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc bởi tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử hoặc bởi tổ chức tín dụng khác; b) Xây dựng quy trình quản lý, kiểm soát, đánh giá rủi ro, trong đó có biện pháp ngăn chặn các hành vi mạo danh, can thiệp, chỉnh sửa, làm sai lệch thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình cho vay; có biện pháp để kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng đảm bảo khách hàng thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử là khách hàng vay vốn; có biện pháp kỹ thuật để xác nhận khách hàng đã được định danh đồng ý với thỏa thuận cho vay. Quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật; c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm; số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay. 2. Việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu	b) Xây dựng quy trình quản lý, kiểm soát, đánh giá rủi ro, trong đó có biện pháp ngăn chặn các hành vi mạo danh, can thiệp, chỉnh sửa, làm sai lệch thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình cho vay; có biện pháp để kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng đảm bảo khách hàng thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử là khách hàng vay vốn; có biện pháp kỹ thuật để xác nhận khách hàng đã được định danh đồng ý với thỏa thuận cho vay. Quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật; c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm; số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay. 2. Việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng. Trường hợp khách hàng đã thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng và hoàn thành việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, tổ chức tín dụng được quyết định việc áp dụng các biện pháp, hình thức, công nghệ để xác minh thông tin	tăng tiện ích, rút ngắn thời gian, thủ tục để phục vụ khách hàng.
--	--	--	--

	cầu đời sống, lần đầu thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng. Trường hợp khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống, đã thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng và hoàn thành việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, tổ chức tín dụng được quyết định việc áp dụng các biện pháp, hình thức, công nghệ để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ cho vay bằng phương tiện điện tử đảm bảo phù hợp với các thông tin đã biết về khách hàng.	nhận biết khách hàng phục vụ cho vay bằng phương tiện điện tử đảm bảo phù hợp với các thông tin đã biết về khách hàng.”.	
8	Điều 32c quy định: Dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư này không vượt quá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Việt Nam tại một TCTD.	Bãi bỏ	Một số TCTD kiến nghị NHNN nâng mức giới hạn dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử hoặc không quy định giới hạn để các TCTD căn cứ trên khẩu vị rủi ro, nguồn lực về công nghệ để xác định giới hạn và tự chịu trách nhiệm đối với các rủi ro phát sinh. Trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, chi phí sinh hoạt và mua sắm hàng hóa, dịch vụ có xu hướng tăng, dẫn đến nhu cầu vay vốn của khách hàng thường xuyên vượt quá mức 100 triệu đồng. Việc giới hạn mức 100 triệu đồng chưa đáp ứng được nhu cầu vốn của khách hàng cũng như sự phát triển của công nghệ tài chính (Fintech). Việc mở rộng dịch vụ cho vay bằng phương tiện điện tử là xu hướng tất yếu trong chiến lược chuyển đổi số của ngành ngân hàng. Một số văn bản quy định hiện hành áp dụng mức giá trị tuyệt

			đổi lớn hơn 100 triệu đồng. Do đó, việc đề xuất gỡ bỏ, không quy định giới hạn dư nợ cho vay tại Thông tư sẽ góp phần hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng hợp pháp, minh bạch qua kênh điện tử, hạn chế tín dụng đen; giúp khách hàng giảm thiểu chi phí giao dịch, tiết kiệm thời gian đi lại..., tăng tính hiệu quả, linh hoạt của hoạt động cho vay bằng phương thức điện tử. Đồng thời, để đảm bảo TCTD kiểm soát được rủi ro khi cho vay trong trường hợp này, dự thảo Thông tư đã bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 22 như đề cập ở trên; cụ thể như sau: <i>h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.</i>
9	Điều 32h quy định: Phương tiện thanh toán được sử dụng để giải ngân vốn cho vay Tổ chức tín dụng sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Trường hợp khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư này, tổ chức tín dụng được xem xét, quyết định việc	Bãi bỏ	Bãi bỏ Điều 32h để phù hợp, đồng bộ với việc bỏ quy định về bỏ quy định về việc cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 32b Thông tư và bãi bỏ Điều 32c.

	giải ngân vốn cho vay vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán để khách hàng thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng theo mục đích vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống mà khách hàng cam kết.		
--	---	--	--